

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tị, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tị với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chấp cánh cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ”.

(Trích **“Không gì là không thể”** – George Matthew Adams – Thu Hằng dịch)

Câu 1. Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích ?

Câu 2. Căn cứ vào đoạn trích, hãy cho biết đâu là sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại?

Câu 3. Anh / chị hiểu như thế nào về ý kiến: “Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng” ?

Câu 4. Anh / chị có đồng tình với quan điểm: “Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người” không ? Vì sao ?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc làm thế nào để từ bỏ thói đố kị ?

Câu 2. (5,0 điểm)

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

*Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

(Trích: *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, tập 1. NXB Giáo

dục).

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ trên.
Từ đó hãy nhận xét về bút pháp hiện thực và lãng mạn trong thơ Quang Dũng.

-----HẾT-----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:SBD:.....

SỞ GD - ĐT VINH PHÚC
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

HƯỚNG DẪN CHẤM THI KSCL LẦN 1 NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12
(HDC gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích là: Bình luận	0.5
	2	Sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại: <i>Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí.</i>	0.5
	3	Ý kiến “ <i>Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng</i> ” có thể hiểu là: - <i>Sự khác biệt</i> có nghĩa là: Mỗi con người đều được sinh ra với diện mạo, tính cách và phẩm chất khác nhau. - <i>Bình đẳng</i> có nghĩa là: Mỗi con người đều được ban cho một hoặc những khả năng vượt trội hơn người khác ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống.	1.0
	4	Thí sinh được tự do bày tỏ quan điểm, miễn là có lí giải phù hợp, gợi ý: - Đồng tình - Lí giải: + Đố kị khiến con người nảy sinh những cảm xúc tiêu cực như giận giữ, thù ghét đối với người khác; gây chán nản, thất vọng về bản thân; do đó, dẫn đến sự mệt mỏi. + Đố kị khiến con người luôn bận tâm đến cuộc sống của người khác, sự thành đạt của người khác mà đánh mất thời gian, cơ hội để tập trung cho sự nghiệp, công việc của bản thân mình.	1,0
II		LÀM VĂN	

1	Viết đoạn văn về việc làm thế nào để từ bỏ thói đồ kị	2.0
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Điều bản thân cần làm để từ bỏ thói đồ kị	0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> - Thí sinh có thể chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về việc làm thế nào để từ bỏ thói đồ kị - Để từ bỏ được thói đồ kị, trước hết chúng ta cần phải nhận thức được rằng: mỗi con người khi sinh ra đều được ban tặng cho những tố chất khác nhau. - Đồ kị chỉ có hại cho bản thân chúng ta. Nó sẽ dày vò tâm trí chúng ta, làm chúng ta chán nản, mất động lực phấn đấu... - Rèn luyện cho mình một thái độ, suy nghĩ tích cực, học tập những ưu điểm, những thói quen tốt từ người khác để hoàn thiện chính mình.	0.75
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có nhiều các diễn đạt mới mẻ.	0.5
2	Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ trên. Từ đó hãy nhận xét về bút pháp hiện thực và lãng mạn trong thơ Quang Dũng.	5.0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. Từ đó rút ra nhận xét.	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<i>* Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng (0,25 điểm), bài thơ Tây Tiến và đoạn thơ (0,25 điểm)</i> - Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. - <i>Tây Tiến</i> là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập Mây đầu ô (1986)...	0.5
	* Vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến: - Ngoại hình: được khắc hoạ bằng một nét vẽ rất gân guốc, lạ hoá nhưng lại	2.0

	được bắt nguồn từ hiện thực. + <i>Không mọc tóc, quân xanh màu lá</i>: hiện thực khốc liệt của chiến tranh... + Hiện thực ấy được khúc xạ qua bút pháp lãng mạn của Quang Dũng, trở thành cách nói mang khẩu khí của người lính Tây Tiến, cách nói rất chủ động, ngang tàng: <i>không mọc tóc</i> chứ không phải <i>tóc không thể mọc</i>; cái vẽ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính vẫn toát lên vẻ oai phong, dữ dằn. - Sức mạnh nội tâm: + <i>Đoàn binh</i> gọi lên sự mạnh mẽ lạ thường + <i>Dữ oai hùm</i>: khí phách, tinh thần của đoàn quân mang oai linh của chúa sơn lâm rừng thẳm. + <i>Mắt trừng</i> là chi tiết cực tả sự giận dữ, phần nộ, sôi sục hướng về nhiệm vụ chiến đấu. → Thủ pháp đối lập khắc họa sự tương phản giữa ngoại hình ốm yếu và nội tâm mãnh liệt, dữ dội, ngang tàng. - Thế giới tâm hồn đầy mộng mơ thể hiện qua nỗi nhớ: + <i>Dáng kiều thơm</i>: gọi về đẹp yêu kiều, thướt tha thanh lịch của người thiếu nữ Hà thành, là cái đẹp hội tụ sắc nước hương trời + Chất hào hoa lãng mạn của người lính ra đi từ đất Hà thành -> Vẻ đẹp riêng, độc đáo mới lạ về hình tượng người lính. - Lí tưởng, khát vọng cao cả: + Rải rác nơi biên cương là những năm mồ vô danh không một vòng hoa, không một nén hương tưởng niệm. Hai chữ “<i>rải rác</i>” gọi về hiu hắt, quạnh quẽ ảm đạm và thê lương. + Từ Hán Việt <i>biên cương, viễn xứ</i>: mang màu sắc trang trọng cổ kính như để bao bọc cho những năm mồ xa xứ ấy một bầu không khí thiêng liêng đượm vẻ ngậm ngùi, thành kính + <i>Đời xanh</i> là tuổi trẻ, là bao mơ ước, khát vọng đang ở phía trước. Nhưng vì tình yêu Tổ quốc nên “<i>chẳng tiếc đời xanh</i>” -> quyết liệt, dứt khoát như một lời thề. - Sự hi sinh của họ: + Quang Dũng không hề né tránh hiện thực khắc nghiệt, dữ dội. + <i>Áo bào thay chiếu anh về đất</i>: làm sang trọng đời lính. + <i>Về đất</i> là cách nói giảm nói tránh: giảm đi tính chất bi thương của những mất mát. Sự thanh thản của những người anh hùng sau khi đã làm tròn nhiệm vụ + <i>Sông Mã gầm lên khúc độc hành</i>: dữ dội, hào hùng, thấm đẫm tinh thần bi tráng. Sông Mã tấu lên bản nhạc dữ dội của núi rừng như loạt đại bác đưa tiễn những anh hùng của dân tộc về nơi vĩnh hằng.	
	* Nghệ thuật: + Kết hợp bút pháp lãng mạn và tả thực. + Khai thác triệt để thủ pháp đối lập tương phản: Hiện thực chiến đấu gian khổ thiếu thốn, bệnh tật > < ý chí kiên cường, tâm hồn lạc quan. + Hình ảnh thơ chân thực, gợi cảm và sống động, ấn tượng.	0.5

	+ Ngôn ngữ giàu nhạc tính, giàu chất tạo hình, từ Hán Việt: cổ kính, trang trọng. + Giọng điệu bi tráng, trầm hùng phù hợp với hình tượng, cảm xúc thơ.	
	* Nhận xét bút pháp hiện thực và lãng mạn trong thơ Quang Dũng - <i>Chất hiện thực</i>: hiện thực đến trần trụi, không né tránh hiện thực tàn khốc của chiến tranh (khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật...); không né tránh cái chết. → Chất hiện thực tôn lên vẻ đẹp bi tráng của hình tượng. - <i>Bút pháp lãng mạn</i>: + Thể hiện ở nỗi nhớ và tình yêu, gắn bó quê hương, giọng điệu ngợi ca, tự hào tràn ngập trong mỗi dòng thơ về người lính + Tô đậm vẻ đẹp lãng mạn, bay bổng, hào hoa trong tâm hồn người lính Hà Thành qua thủ pháp đối lập: vẻ ngoài dữ dội với tâm hồn bên trong dạt dào cảm xúc, bay bổng. + Tô đậm những cái phi thường, sử dụng thủ pháp đối lập: Hiện thực, thiếu thốn, bệnh tật, hi sinh > < sức mạnh dữ dội, liêm liệt và lý tưởng anh hùng cao cả, sự hi sinh bi tráng. + Bút pháp lý tưởng hóa hình tượng. → Hiện thực và lãng mạn cùng khắc tạc nên bức tượng đài độc đáo và cao đẹp của người lính chống Pháp.	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
	Tổng điểm	10.0

-----**HẾT**-----